

Bài 124. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Kakudha | Sư Giác Nguyên giảng 30/09/2018

Trước hết là một vị Tỷ-kheo trưởng lão tu lâu, là bậc long tượng, là người ngồi chiếu trên ở trong Tăng-già. Nếu mà có 5 điều này cộng lại là bất hạnh cho chư thiên và loài người.

Nhiều người không hiểu là tại sao tu của một vị sư ở cõi người mà sao có ảnh hưởng tới chư thiên và loài người là vì sao? Ở đây chúng ta phải hiểu: một người mà tu tập đàng hoàng, nhiều lần tôi đã nói, là nó có ảnh hưởng rất là lớn đối với thiên hạ. Bởi vì những gì mình nói ra hoặc chia sẻ bằng lời là nó có ảnh hưởng cách khác, mà cái nếp sống của mình để người ta nhìn vào để bắt chước hoặc bắt mẫm thì nó lại để một cái tác động kiểu khác nữa. Đó là thế giới của loài người.

Đối với chư thiên, trong kinh nói mỗi khi ở cõi người có phong trào thiện pháp thì chư thiên họ vui lắm, bởi vì họ biết rằng rồi đây hội chúng của chư thiên sẽ có thêm người. Còn khi nào ở dưới nhân loại thiếu vắng những phong trào tu hành hoặc có nảy sinh những phong trào bất thiện thì chư thiên họ không có vui, bởi vì họ biết rằng cái hội chúng của chư thiên sẽ không thêm người và cái hội chúng của cảnh giới sa đọa sẽ thêm người. Đại khái như vậy.

Do đó, nếu tính một cá nhân ở dưới cõi người thì không có ảnh hưởng gì lớn, nhưng khổ ở chỗ là những gì cá nhân đó nói ra hoặc hành động, suy tư, nó có ảnh hưởng tới nhân gian. Và hễ có ảnh hưởng tới nhân gian thì đương nhiên là có ảnh hưởng tới thiên giới. Mà mình không có thiên nhãn, thiên nhĩ, thần thông, cho nên mình không có thấy được những liên lạc giữa những cảnh giới với nhau.

Mình chỉ quần quanh, xin lỗi, giống như gà què ăn quần cõi xay vậy đó. Nghĩa là mình chỉ biết đến gia đình của mình, mái nhà của mình, tài sản của mình, tấm thân của mình, những cái mối quan hệ xã hội liên quan tới mình, chỉ vòng vòng một năm

như vậy thôi. Mình không biết rằng mỗi mỗi hành động, mỗi mỗi tư tưởng của mình, nó đều có những tác động lên người khác.

Tôi ví dụ như hôm nay trong room này cũng có người biết chút ít thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ, Ngài Huyền Trang, mặc dù qua sách vở thôi. Mình có biết ít nhiều về Đức Phật, Ngài Xá Lợi Phất, những vị hiền nhân, và cũng biết rất là nhiều những kẻ ác nhân như Pôn Pốt, Hitler v.v...

Thì tùy vào căn cơ và khuynh hướng tâm lý của mỗi người, trước những tấm gương ta có những phản ứng khác nhau. Thí dụ kẻ mà không thích Tào Tháo thì sẽ nói Tào Tháo là gian hùng, nhưng người mà thích Tào Tháo thì sẽ thấy Tào Tháo là bậc cơ mưu, trí dũng song toàn. Có người thì thích Quan Công, Khổng Minh; nhưng có người nói Khổng Minh gian, vì cái cơ nghiệp nhà Hán mà Khổng Minh giết không biết bao nhiêu mạng người.

Cho nên tùy vào khuynh hướng tâm lý, căn cơ, sở tánh của mỗi người mà trước những tấm gương tốt xấu ta có những phản ứng tâm lý khác nhau: hoặc là bất mãn, hoặc là học đòi bắt chước.

Tôi nói một vòng như vậy cho các vị thấy rằng một cá nhân Tỷ-kheo, đặc biệt là những vị long tượng, những bậc cha, bậc thầy của Tăng chúng. Đối với những Tăng chúng còn phải quỳ sụp dưới chân vị này thì nói chi là cư sĩ. Chính vì vậy vị này trở thành ngọn cờ nguyên soái để ba quân tướng sĩ nhìn lên trông theo. Cho nên vị này có rục rịch gì thì cũng có ảnh hưởng rất là lớn.

Tôi ví dụ như Hòa thượng Nhất Hạnh, Hòa thượng Thanh Từ, Hòa thượng Minh Châu, đây là những vị hòa thượng tôn túc mà trong nước ai cũng biết. Tức là bây giờ Hòa thượng Thanh Từ mà tuyên bố một cái gì đó là rúng động hết Phật giáo Việt Nam. Hòa thượng Trí Tịnh, Hòa thượng Nhất Hạnh cũng vậy, các vị mà có tuyên bố hay kiểu sống đặc biệt nào đó thì sẽ trở thành một mối quan tâm lưu ý cho rất nhiều người.

Ở đây Đức Thế Tôn dạy rằng một vị Tỳ-kheo xuất gia lâu ngày thì:

1. Vị đó có uy tín lớn, nhận được nhiều sự lễ bái cúng dường của người khác.
2. Vị đó là người tinh thông giáo pháp.
3. Vị ấy lại là người chủ trương tà kiến và rất nhiều người đi theo cái tà kiến đó.
4. Từ cái tà kiến của vị này dẫn đến cái chuyện nhiều người sẽ học đòi, sẽ bắt chước theo vị này. Chính từ chỗ này nên chuyện vị này có mặt ở đời nó là đại họa cho nhân gian và cũng ảnh hưởng đến cảnh giới của chư thiên.

Nguyên văn là nói vị trưởng lão, nhưng chúng ta cũng phải hiểu thêm là không riêng gì thầy tu, mà chúng ta là cư sĩ tóc tai đầy đủ ngoài đời cũng vậy. Khi mà ta có chút tiếng tăm, uy tín, có chút tiếng nói trong nhân quần xã hội, thì khả năng gây ảnh hưởng lớn chừng nào thì khả năng tạo phúc và gây họa của chúng ta cũng lớn theo.

Điều đặc biệt là trước khi trở thành con người có khả năng tạo tác động lên thiên hạ thì chúng ta cũng phải bắt đầu từ con số 0. Ai cũng bắt đầu từ con số 0 hết, nhưng tùy kiểu đi đứng của mình trong hành trình cơ nghiệp ấy, ta đi đứng kiểu nào, bằng cái tâm tư nào trạng như thế nào, để rồi mai này khi chúng ta ngất ngưỡng trên ngai cửu trùng, lúc ấy nó mới xì con người thiệt của mình ra.

Một vị Tăng sư mới xuất gia thì hiền lành, ngoan ngoãn, khiêm tốn, nhưng mà đó là trên hình thức bên ngoài, chứ còn thâm tâm vị đó mình không có biết. Nếu chẳng may vị đó là một người có khuynh hướng tà kiến, có khuynh hướng cầu danh lợi, có khuynh hướng coi nhẹ chúng sinh, thì mai này vị ấy vẫn có thể trở thành một vị danh sư, một vị pháp sư, một vị luận sư nổi tiếng. Có thể trở thành một vị đứng đầu giáo hội, trở thành một vị sư nổi tiếng có hàng ngàn đệ tử dưới tay.

Tất cả đều bắt đầu từ con số 0, và trên hành trình đi từ con số 0 mà đi lên thì chúng ta phải cẩn trọng. Chúng ta sẽ từng ngày tích tập, tích lũy những vốn liếng thiện hay bất thiện để một ngày nó mới trở hoa sinh trái. Nếu may mắn là hoa thơm trái ngọt thì

hay quá, lợi ích vô vàn cho chúng sinh. Nhưng chẳng may đó là hoa khó ngửi, hay là trái độc, trái đắng, thì có phải là cái họa cho người khác hay không?

Cho nên bài kinh này Ngài nói như vậy nè, Ngài nói: một người đi xuất gia lâu ngày, có đệ tử đông, được cúng dường nhiều mà lại tinh thông Phật pháp, kẹt một chỗ là vị ấy tà kiến rồi mới hướng dẫn đám đông đi theo cái tà kiến của mình.

Sẵn đây tôi nói luôn, trong Trường Bộ Kinh, bài Đại Bát Niết Bàn, đoạn cuối Ngài có dạy thế này: mai này khi Ngài không còn nữa, nếu trong Tăng chúng có nảy ra một cái mâu thuẫn xung đột nào đó về giáo pháp thì tất cả

Lúc ấy đương nhiên đâu biết dựa vào đâu đâu, thì lúc đó phải dựa vào kinh điển.

Bản thân mình có quan điểm, tri kiến, nhận thức về giáo lý như thế nào đó là chuyện của mình. Nhưng nếu mình là người tu hành thì cũng phải thường xuyên kiểm soát theo cái quan điểm đó nó có đi ngược lại với quan điểm về giáo pháp không. Đó là chuyện về riêng tư của mình, nhưng thỉnh thoảng mình cũng phải dòm lại xem cái quan điểm nhận thức của mình, chưa kể đó là chuyện mà mình đem ra dạy cho người khác.

Có người có khả năng phản biện thì không nói làm gì, nhưng có người sinh ra vốn dĩ chỉ biết là xu hướng thôi, mà cái số này nó đông hơn cái số có khả năng phản biện. Có người họ biết nghi ngờ rồi họ bỏ lại đó, không có đi xa nữa, họ chỉ bỏ cuộc thôi vì thấy ông thầy này dạy ngộ ngộ nên họ bỏ. Còn có người thì họ nghi ngờ mới đi tìm hiểu, số này rất là hiếm; đa phần là không biết nghi ngờ, hoặc nghi ngờ rồi tự cho rằng chắc tại mình dốt, dở, ngu, chắc mình không đủ trí tuệ để hiểu cái cao sâu của sư phụ.

Bên Mỹ tôi có biết một chuyện mà nó vừa buồn cười vừa đau lòng. Có một cô Phật tử đi chùa chắc cũng 20 năm. Cô nói với tôi là:

“Không biết sư phụ con đắc cái gì mà con tin chắc chắn không phải người phạm. Tại vì lạ lắm, bất cứ khi nào sư phụ làm lễ là không bao giờ bị mưa hết, dù trong mùa mưa. Hoặc trước khi vào chánh lễ mà trời đổ mưa tầm tã, mà khi bắt đầu vào làm lễ là trời phải ngưng mưa ngay. Cho nên con mới dựa vào những cái này mà tin chắc chắn thầy con không phải là người phạm, còn đắc cái gì thì con không biết.”

Tôi nói:

“Trời đất hồi ơi cô ơi, chỉ vì cái chuyện mưa gió mà cô thờ thầy một cách cuồng tín như vậy thì nó quá nguy. Phật pháp thì trùng trùng mà không chịu học. Không biết thầy học gì, hành gì, hiểu gì, mà cứ dựa vào cái chuyện mưa nắng rồi coi ông thầy đó là thánh thì nó kẹt quá.”

Hoặc là tôi có biết một ông thầy ở bên Việt Nam bây giờ còn sống. Thầy này có cái tài mở cửa mả là xuất sắc. Coi như là cái chén cơm trắng mà được nén thật chặt, sau đó thì thầy mới để trước năm mộ, chỗ người ta mở cửa mả. Thầy đọc kinh cho đã, xong rồi thầy có cây thiền trượng, thầy động xuống một phát, thì chén cơm nó mới tung lên, nó xoay hai vòng rồi nó ụp xuống mà chén cơm vẫn ngửa lên. Mà cái chuyện này phải nói là chỉ có dân xiếc mới làm được thôi.

Đặc biệt là trước khi thầy làm, thầy có nói:

“Nếu người đã khuất mà có về chứng thì chén cơm nó không có đổ.”

Mà lần nào thầy ra tay là chén cơm cũng nằm ngửa lên, làm sao không đổ. Phải nói hôm nay tôi kể cho bà con nghe mà tôi còn hoang mang, không biết thầy ấy luyện đến cái Càn khôn đại na tàng mấy, mà thầy đạt đến cảnh giới như vậy. Cái khó là ở chỗ mình biết một cái luật rất là căn bản là cái chén cơm nằm khi mình nén như vậy nó sẽ ra mồ hôi, như vậy thì cái ruột nó sẽ rất là trơn, thì nó dễ bị xúc ra khỏi cái lòng chén lắm. Thêm nữa là thầy nén chén cơm xong mà thầy còn quất thêm một thời kinh nữa thì mồ hôi trong cái chén cơm nó ra đầy trong đó, mà không hiểu cách nào mà được như vậy.

Cho nên bên Mỹ thì có cô kia chỉ vì mấy cái trận mưa mà cổ theo thầy, còn ở Việt Nam thì theo tôi biết vị ấy chắc có cả ngàn đệ tử chỉ vì cái khả năng mở cửa mả thôi. Kể chuyện cho bà con nghe không phải là chuyện tào lao đâu, mà để bà con phải kiểm tra lại cái niềm tin của mình.

Nhớ thế này: pháp sư, trụ trì, danh tăng, sư phụ, hòa thượng cỡ nào thì mình cũng phải lấy Phật pháp làm gốc.

Đức Phật dạy cái nguy nhất của niềm tin cá nhân đó là, lỡ mai này sư phụ qua đời, sư phụ hoàn tục, sư phụ bị tai tiếng, sư phụ bị trục trặc giới luật là mình bỏ đạo luôn. Cái đó là sai. Vì xưa nay sư phụ chỉ là đại diện, đại biểu cho Tam Bảo, là cái cầu nối cho mình với giáo pháp thôi, chứ sư phụ không phải là toàn bộ cõi tâm linh của mình.

Ngay cả mẹ ruột, cha ruột của mình trong cõi tình cảm thì đâu phải vì cha mẹ là số một trong cõi tình cảm mà bây giờ cha mẹ nói cái gì mình cũng nghe. Người đàn bà tôi thương nhất trên đời đó là mẹ tôi, cái đó là bà con bắt buộc phải tin rồi. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là mẹ nói cái gì tôi cũng “yes”, cái đó là chưa chắc. Dĩ nhiên mình thương, mình quý, mình lễ phép, mình giải thích cho mẹ nghe:

“Mẹ ơi, hình như cái vụ này nó hơi có gì sai sai.”

Thì như vậy mình phải nói. Trong cái cõi tình thì mẹ là số một, trong cõi tâm thì sư phụ là số một, cứ cho là như vậy đi.

Nhưng mà Đức Phật Ngài dạy mình phải lấy pháp làm trọng. Bởi vì trên đời này có ba cái thái độ sống:

Một là lấy mình làm trọng. Mình căn cứ vào cái thích, ghét, buồn, vui của mình làm chuẩn. Mình chỉ hành động theo cái thích, ghét, buồn, vui đó thôi. Muốn thì làm, không muốn thì thôi. Hễ mình thích thì cái đó đúng, còn ghét là cái đó nó sai.

Hai là lấy đời làm trọng. Có những người cứ lấy cái dư luận của bàn dân thiên hạ để làm cái động cơ hành động. Nghĩa là chuyện đó nó bậy cỡ nào không biết, mình

không có muốn làm, chính mình cũng thấy nó sao sao, hình như nó hơi bị sai thì phải, nhưng mà vì dư luận nên phải làm.

Thí dụ như đốt vàng mã. Tới tháng 7 cúng cô hồn, mình không đốt thì mình thấy nó hơi kỳ kỳ. Trong xóm mình, nguyên cái hẻm nhà mình 10 nhà là hết 8 nhà ai cũng đốt hết, mà mình không đốt thì thấy nó kỳ kỳ. Rồi mình thấy cúng giỗ nó làm sao đó, tự nhiên để cái hình đó rồi chất nguyên một bàn đồ ăn, rồi cắm mấy cây nhang khấn tùm lum hết trơn, mà rõ ràng mình thấy đâu

Có ai về ăn đâu mà năm nào cũng một mâm vậy đó. Có nhiều người cũng thấy cái đó kỳ kỳ. Người không thấy kỳ tôi không nói, tôi đang nói những người mà thấy kỳ kỳ nhưng không làm thì thấy không có được.

Rồi đi đám cưới, đám hỏi phải làm sao, đi với bao nhiêu mâm quả. Bên đàn ông phải chuẩn bị sao, bên đàn gái phải chuẩn bị làm sao, rồi đám cưới mình nên mặc quốc phục hay Âu phục, rồi nghi thức trao nhẫn. Có nhiều cái đám ở những địa phương mà vợ chồng phải vòng tay nhau mà uống giao bôi, mình thấy nó kỳ kỳ, nó quê quê, mà mình không làm thì người ta nói.

Rồi vô chùa phải lạy chuỗi, phải đọc chú, phải nhất bộ nhất bái... Mình thấy kỳ kỳ mà không làm không được.

Nói chung là toàn bộ đời sống của mình thấy kỳ kỳ không à, nhưng mà không làm thì người ta nói. Mà có rất là nhiều chuyện trong cuộc đời này, quý vị để ý đi, nhiều và rất nhiều luôn luôn cứ nghe câu này: “Biết vậy mà không làm thì người ta nói thiếu cũng kỳ.” Mà chỉ vì sợ người ta nói thì mình làm biết bao nhiêu chuyện tầm bậy. Đó là lấy đời làm trọng.

Ba là lấy pháp làm trọng: nghĩa là cảm xúc của mình ra sao không quan trọng, tiếng đời ra sao không quan trọng, mà quan trọng là mình xét về mặt đạo đức rốt ráo là chuyện đó có hại mình hay không, nó có lợi ích hay ý nghĩa gì để mình đáng làm,

đáng nói, đáng hành động hay không. Thấy nó không đáng thì thôi. Mình xét trên tinh thần chánh pháp mà hành động thì đó gọi là lấy pháp làm trọng.

Thờ cha, thờ mẹ, thờ thầy, tôn thờ một quan điểm chính trị, tôn giáo, văn học, xã hội gì đi nữa, bất cứ tôn thờ người, vật hay sự kiện, thì ta cũng phải dựa trên tinh thần của chánh pháp.

Các vị hỏi tôi: “Tôi đâu có biết Phật pháp đâu mà dựa?” Thì tôi lấy cái dốt dốt mình dựa, đó là thấy nó kỳ kỳ thì đi hỏi, đó là cách dựa thứ nhất.

Thứ hai nữa là tối thiểu mình cũng biết cái đó nó có hại mình, hại người hay không. Không lẽ chuyện đó mình nghĩ không ra hả trời?

Trong kinh nói có hai cái tiêu chuẩn:

Một là mình dựa vào Phật pháp, mình dựa vào cái này có tương ứng với kinh, có tương đồng với luật hay không thì mình mới hành động, mới nói. Đó là điểm tựa của người trong đạo.

Còn cái người ngoài đời không biết kinh, không biết luật thì mình dựa vào đạo đức, mình coi cái này nó có hại người, hại mình hay không.

Còn cái chuyện sư phụ là sư phụ, chứ không phải cái chuyện sư phụ đại diện cho chánh pháp thì sư phụ là chánh pháp. Đại diện nó khác và bản thân cái được đại diện nó khác.

Ví dụ như một vị đại sứ đại diện cho quốc gia ở nước ngoài, chứ vị đó không phải là đại diện cho toàn bộ đất nước và dân tộc. Một ông đại sứ ở nước ngoài làm chuyện tào lao thì đó là chuyện của ông đại sứ, chứ không phải là toàn bộ đất nước và quốc gia đó là như vậy.

Rồi có một bộ phận người Việt Nam ở nước ngoài làm chuyện xấu: ăn cắp vặt, ăn uống giành giật ở nhà hàng buffet, hoặc là họ mua gian bán lận, đi làm gái, buôn ma

túy hay bằng đảng giang hồ ở nước ngoài, thì họ không phải là đại diện của người Việt Nam.

Cho nên dù mình có ái quốc, có yêu dân tộc cách mấy thì mình vẫn phải luôn luôn nhớ: họ là họ mà dân tộc là dân tộc, đất nước là đất nước.

Ở đây cũng vậy, sư phụ chỉ là đại diện tiêu biểu cho Tam Bảo, là cầu nối giữa mình với Phật pháp thôi, chứ sư phụ không phải là tất cả, bởi vì bản thân sư phụ cũng chưa xong mà. Sư phụ cũng là sắc phàm chứ có phải là sắc cô sắc cậu gì đâu.

Mà vị Tỳ-kheo nào ngược lại năm cái này là phúc lớn cho chư thiên và nhân loại. Hồi nãy tôi đã giải thích rồi, cái phúc lớn nghĩa là: có được sự lễ bái cúng dường, có được danh vọng, có được tri kiến, có được nhiều đệ tử nhưng kẹt ở chỗ là vị ấy mắc nhiều vào tà kiến. Nhưng mà vị này mà không có tà kiến thì vị ấy sẽ có được cái chánh kiến và hướng dẫn người ta đi theo mình. Trong kinh nói là cùng nhau làm tràn đầy thiên giới.

Cái từ này rất là quan trọng bởi vì nếu bà con biết cái từ này thì sẽ không thắc mắc là vì đâu mà có nhắc tới chư thiên.

Làm tràn đầy cõi trời nghĩa là mỗi lần những vị lãnh đạo tinh thần cho một cái tôn giáo, hay là lãnh đạo cho dân tộc của một đất nước, những vị ấy có chủ trương, có lập trường chánh pháp thì vị ấy được xem là làm tràn đầy thiên giới. Còn ngược lại, những người mà dẫn dắt đám đông đi sai đường thì gọi là làm đầy dân số địa ngục. Đây là những điều rất là quan trọng mà học đạo phải nhớ.

Học kinh là mình học trên mặt giấy là khác, nhưng mà mình ngồi nghiền ngẫm, nhất là có khả năng đối chiếu kinh này với kinh khác, chánh tạng với chú giải, thì ý nghĩa kinh nó sẽ sâu và rộng hơn. Chứ không phải chỉ như những gì mình đọc trên mặt giấy, những gì mình chỉ nghe trên lỗ tai.

Các vị nhớ thế này nè: một cái bữa ăn được xem là hoàn hảo là sao? Là ăn ngon, tiêu hóa dễ dàng, bổ dưỡng và dễ bài tiết. Còn một cái bữa ăn thơm, đẹp mắt, ngon, mà ăn vô nó lênh bênh không chịu tiêu, hoặc ăn rồi nó đi te rẹt, trên thổ dưới tả, thì bữa ăn đó không gọi là bữa ăn hoàn hảo.

Phật pháp cũng giống như bữa ăn vậy đó. Mình có nghe nhưng mình có tiêu hóa được hay không, và Phật pháp có nuôi dưỡng gì cho mình về bề ngang, bề dọc trong cõi tâm linh hay không.

Bất cứ cái gì mình nghe qua lỗ tai thì mình coi nó như là bữa ăn vậy đó. Cái này nghe thơm, ngon, đẹp mắt nè, nhưng nó có tiêu hóa được hay không? Sau đó mình có được an lạc, có được bài tiết dễ dàng, có nhờ vậy mà mình khỏe hơn hay không? Chứ không phải nhắm mắt mà nghe, nhắm mắt mà ăn thì không sớm thì muộn cũng bệnh le lười.

Đó là ăn, nhưng những gì mình nghe bằng lỗ tai cũng là một cách ăn. Đương nhiên bỏ vào mồm nhai nuốt cũng là một cách ăn. Thậm chí uống nước, uống thuốc, vô nước biển, vô máu cũng là một cách ăn. Nói chung, miễn là có một cái nguồn dưỡng tố bên ngoài đưa vào cơ thể mình bằng cách này hay cách khác thì mình gọi là ăn.

Có những người nằm liệt thì họ đâu có chế độ ăn uống như mình, thậm chí họ còn đút ống thông qua lỗ mũi dẫn đến thực quản nữa, cũng có chuyện đó nữa nha.

Cho nên ở đây mình nhớ, đối với thầy không cuồng tín, đối với đạo thì càng bội phần cẩn thận. Đối với người mình thương kính phải cẩn thận, và những gì mình nghe qua lỗ tai cũng phải cẩn thận. Đừng có để mình trở thành con chuột bạch cho người khác. Đừng có để cuộc đời mình nằm trong sự quyết định của người khác. Mình sinh ra không có xiềng xích ở tay ở chân, tại sao?

Lớn lên mình lại để cái đầu bị xiềng xích bởi người khác là sao? Là bởi vì mình là tù nhân tự nguyện. Mà có ai đại như vậy bao giờ.

Nhớ câu này: “Mình sanh ra không có xiềng xích ở tay, cứ sao lớn lên lại để cái đầu của mình bị tù đầy.” Tự hỏi mình câu đó đi.

Vị Tỷ-kheo hữu học

Xem Kinh Trường Bộ, Đại Bát Niết-bàn, trong đó có nội dung về kinh 89 này. Đức Phật Ngài dạy rằng một vị Tỷ-kheo hữu học, tức là người còn nhiều việc phải làm để chứng thánh. Hữu học mà Tu-đà-hườn trở lên thì không có kể vô đây, bài kinh này là kể cho những vị phàm tăng.

Có 5 điều này dễ khiến cho một vị phàm tăng dễ thối chuyển, tức là bị thụt lùi.

1. Kammārāma = Kammarata: tham công tiếc việc.

Người tu phải tinh tấn nhưng không nên tạo việc làm thêm ngoài công phu cần thiết.

Đã nói thì coi như phải chấp nhận đội mũ bảo hiểm cho người ta ném đá, cái đó là bắt buộc thôi. Cái trách nhiệm của người xuất gia là có 3: học đạo, hành đạo và hoằng đạo. Cái thứ 3 này nó thuộc diện optional, nghĩa là tùy duyên, có khả năng thì làm, không có thì thôi. Nhưng mà vẫn phải coi, vẫn phải kể, vẫn phải xem cái đó là trách nhiệm.

Bây giờ tôi nói từng cái trước. Trong kinh Pháp Cú ghi rất là rõ: xuất gia thời tuổi trẻ thì 2/3 cho học và 1/3 cho hành; xuất gia thời trung niên thì một nửa học và một nửa hành; xuất gia lúc tuổi già thì 2 hành, 1 học; xuất gia thời cận tử thì 100% là cho việc hành.

Như vậy mình thấy rõ ràng là những chuyện gì ngoài ra thì coi như không có. Ở đâu thì phải lo ở đó, cái điều đó là đúng. Ở trong chùa thì phải biết quét dọn, phải biết giữ vệ sinh, phải biết quan tâm giúp đỡ những bậc tôn túc, người lớn tuổi, bệnh hoạn, hoặc những người đang cần sự giúp đỡ của mình. Đó là những việc nên làm, nhưng không nên dẽ thêm việc.

Thí dụ cho tôi quyết toẹt. Có nhiều chùa tự nhiên ở đâu nó đẻ ra đàn lan, rồi nó quá nhiều ruộng nương, rẫy bãi. Có những trường hợp đặc biệt chùa phải làm nương, rẫy bãi để sống thì tôi không nói. Nhưng tôi biết có nhiều trường hợp chùa đẻ việc vì không muốn Tăng Ni ăn rồi ở không.

Mà tại sao sợ kỳ cục vậy? Bởi vì mình không có trường lớp hay học viện cho Tăng Ni học, không có thiền viện để Tăng Ni hành thiền. Chính vì vị trụ trì, vị thầy, vị sư phụ đó sợ Tăng Ni ở không thì rảnh rồi sanh nông nổi; hoặc vì vị đó đam mê lan kiểng, vườn tược, cây cảnh, thế là xua quân ăn rồi là cứ tràn xuống ba cái cây cảnh, vườn lan thì rất là mất thời gian.

Cho nên trường hợp đó Đức Phật Ngài nói là Kammārāma, Kammarata, nghĩa là khi vị Tỷ-kheo mà chìm sâu vào những công việc nằm ngoài công phu cần thiết thì đó được xem là một mối họa, một mối nguy để khiến đời tu bị lui sụt.

Nhiều người không biết, vào chùa thấy Tăng Ni quần quật họ hoan hỷ quá, họ nói tu là phải cực như vậy. Tôi xin thưa là cái đó là tào lao. Cực là vì đi khát thực, cực là vì học đạo mà không có dầu để thắp, không có điện để đốt; cực là vì bị thiếu thốn vật chất mà vẫn tinh tấn tu hành thì cái đó mới đáng quý.

Chứ mà còn quần quật làm để biến chùa thành cơ sở thương mại thì cái đó không có đáng tội nghiệp, mà mình phải khóc thầm là đạo đang trên đà đi xuống. Các vị tưởng tượng mình cạo trọc lóc cái đầu để cầu đạo giải thoát, mà mình ở một nơi chốn như vậy 30 năm thì đời mình sẽ đi về đâu? Ăn rồi mà cứ như osin mà không lương mới ghê chứ.

Mình chỉ được ru ngủ bằng 2 cái thời công phu, rồi sau đó như người đời, cả ngày chỉ biết quần quật vô trong công việc làm nhang, làm tượng, rồi các mặt hàng sản xuất thủ công để bán ra kiếm tiền cho chùa. Tôi không biết rằng với cái tình hình này nó kéo dài thì bao giờ cái đời tu mình mới khá.

2. Bhassārāma = Bhassarata: thích nói nhiều.

Trường hợp này là ở không, họ sợ cái miệng nó liền da cho nên nói suốt. Khi mà không còn người để nói thì bắt đầu gọi phone.

Khi mà cái đầu mình nó rỗng thì nó mới có nhu cầu bật ra miệng. Chứ mà ở trong mà nó đặc sệt, nó cứng khừ ở trong, nó có nội dung và nội hàm thì mình không có nhu cầu mở miệng đâu quý vị. Mà cái người họ khép miệng lại họ sợ 2 cái môi nó liền da thì cái người đó có vấn đề.

Không phải trong đạo đâu, mà ngoài đời cái người thật sự họ có công ăn việc làm ổn định, có chí hướng cần mẫn, họ lo làm đầu tắt mặt tối thì thời gian đâu mà tám. Thành phần mà tám, buôn dưa lê, là toàn những người có vấn đề về gia đình hoặc công ăn việc làm. Chứ nếu mà người có công ăn việc làm, thu nhập ổn định thì tay liền tay, thời gian đâu mà họ ở không để nói tùm lum với quý vị. Mấy người đó ở không mới ngồi lê đôi mách.

Trong đạo y chang như vậy. Khi nào mà cái đầu anh nó quờn quá, nó rảnh quá thì anh mới có nhu cầu phát biểu và trao đổi. Trường hợp đó gọi là Bhassārāma, Bhassarata.

3. Niddārāma = Niddārata: thích ăn dưỡng, ngủ nghỉ.

Nghĩa là thích nhàn. Làm vài ba công việc công phu, quét nước sơ sơ là thềm có cái võng, thềm có ghế bố, thềm có cái nệm nằm chỗ mát mát, miệng ngậm cây tăm, mở cái radio nghe nó hát cải lương rồi nằm ngủ mắt lim dim, lim dim. Nghe có khách vô là nhào ra đáp y thượng, y hạ, bắt đầu chỉnh dáng dấp người ta đi lạy Phật, gõ chuông. Xong rồi người ta nhét vô thùng phước điền cho 3 mớ, rồi người ta dúm cho phong bì mỏng mỏng, rồi leo lên ghế bố ngậm cây tăm nằm đơng đưa tiếp tục, nằm đó mà chờ thời.

Cái đó gọi là Niddārāma, Niddārata, tức là tu khoái nhàn.

Nếu trong đây bà con nào có lòng hiếu học, hiếu tu, thì bà con thấy chúng ta không có thời gian đâu quý vị. Các vị mở thử dùm tôi tử Đại Tạng coi, nó có biết bao nhiêu

cái để mình học. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần là cái mạng tôi nó có đủ dài để tôi dịch và giảng đủ 4 bộ kinh nữa hay không.

Các vị vào trong đó các vị mới thấy. Mai này các vị có đọc, tốt nhất là bản Pāli, thì các vị sẽ ứa nước mắt là: tại sao con đã đem đốt một quãng đời của con để mà con chạm tay vào cái bộ kinh này muộn màng đến vậy. Tôi đang nói nghĩa đen chứ không phải nghĩa bóng, là các vị sẽ khóc thiệt lệ mặn, bởi vì các vị tiếc lắm.

Tiếc là thân người khó được, chánh pháp khó gặp, mà đây là cái bộ Pháp Nhũ, Phật Thân, Phật Nhân Chi Bảo, gọi là Tấn Sơn Bảo Kiếm, mà tại sao con lâu nay con mang tiếng là Phật tử, là Tăng Ni mà con chớ có hề biết cái bộ này. Nó đọc như vậy, nó hay như vậy mà tới giờ này tuổi 40, 50, 60, 70 rồi con mới biết cái bộ này. Gọi là hàm

tạng, toàn bộ pháp thân, tinh hoa giác ngộ của Pháp nhũ, tinh hoa giác ngộ của chư Phật ba đời mười phương nằm ở trong đó. Tất cả đường đi lối về của ba đời hiền thánh đều nằm ở trong 5 bộ kinh đó mà bây giờ con mới có cơ hội con sờ chạm tới.

Nếu thấy như vậy thì các vị sẽ thấy không có thời gian để đi ngủ nghỉ.

Chưa kể, các vị có biết tại sao nhiều người họ bị cái bệnh nghiện thức khuya không? Các vị thử nghe họ nói đi. Có người họ bị cái bệnh mất ngủ kinh niên thì tôi không có đụng đến họ. Nhưng mà có nhiều người không phải bị như vậy, nhưng vì họ sợ ngủ như vậy thì cuộc đời nó ngắn đi, bởi vì thời gian ngủ nó chiếm đến một phần ba cuộc đời của mình mà quý vị.

Mình có nhiều cái để đọc, học, ghi nhớ, thẩm thía, gặm nhấm, tiêu hóa lắm. Chưa kể là những cái tào lao như phim Đại Hàn, những cái tào lao. Đang nói về những cái đang hoàng để mình học là mình đã không đủ thời gian rồi, quý vị.

Cho nên, khi một vị Tỷ-kheo có khuynh hướng an dưỡng, ngủ nghỉ, là coi như đời tu đứt khoát có dấu hiệu lui sụt.

4. Sanganikarama = Sanganikarata: thích tụ tập, đám đông, đàn đúm, sợ ở một mình.

Có rất nhiều vị bị cái bệnh sợ ở một mình. Người đời bị cái bệnh này là đã bậy rồi, bởi vì Đức có một câu rất là hay, đó là: “Một trong những cái dấu chỉ của con người hùng mạnh chính là khả năng sống được một mình”.

Nghĩa là anh là dũng tướng, nguyên soái, hoàng đế, võ sĩ, võ sư, người thành tựu cơ nghiệp gì đi nữa, nhưng mà anh không có khả năng sống một mình, nghĩa là anh phải lệ thuộc người khác, tức là anh có vấn đề.

Có biết bao nhiêu cuộc hôn nhân mà sống giống như địa ngục, quý vị có biết không? Mà tại sao người ta không có bỏ nhau được? Bởi vì tìm ra cái người khác thì nó mệt quá, mà tìm rồi có giống được như vậy hay không? Người này có cà chớn thì dù sao ít ra nó cũng còn có vài cái quen thuộc với mình rồi, mình thích rồi. Bây giờ mà buông người này ra mà tìm không giống, hoặc tệ hơn thì không nói, mà tìm không được rồi thì mình phải sống một mình hay sao?

Thế là chính vì sợ sống một mình mà bao nhiêu người chấp nhận sống trong địa ngục quỷ sứ, chứ không dám sống một mình đơn độc. Đây là một mối họa cho nhiều người ở ngoài đời.

Hôm nay tôi phải nói điều mà đụng đến nhiều ông chồng và bà vợ trong đây. Vợ thì sợ mất chồng, mà chồng thì sợ mất vợ, cho nên họ thù tôi lắm. Nhưng mà tôi phải nói thiệt, tôi biết có nhiều người họ có cái gan sống được một mình, và nhất là họ an lạc được với một mình họ, thì họ đã thành thần tiên ngay bây giờ.

Mà chính vì họ không có khả năng đó. Họ sợ một mình lắm. Thậm chí có nhiều người già rồi mà ráng chịu khổ cực để bông cháu, để được cháu nội, cháu ngoại nó bi bô. Mà nhà thì rần rần, đứa lớn thì mở nhạc karaoke, đứa nhỏ thì la, hét, khóc, cười, giỡn, méc, nhõng nhẽo: ngoại ơi, nội ơi, bà ơi... Mà thà như vậy đó, chứ họ không có khả năng sống một mình.

Trong khi cái kẻ nào yêu được cái đời sống độc cư thì trời đất ơi, nó sướng không có tả được. Mỗi khi có dịp phải sống trong một cái đám đông thì họ coi đó là cực hình, họ thèm nhỏ dãi được lui về, dù đó là riêng một góc trời hay là riêng một góc mùng cũng được, miễn là một cõi đi về.

Cho nên, một trong những dấu hiệu của vị Tỷ-kheo là sợ ở một mình.

Các vị làm ơn ngó kỹ lại trong lịch sử thế giới, những nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học thì tuyệt đại đa số công trình, tác phẩm, phát minh của họ, tất thấy phần lớn là từ cái đời sống độc cư. Tôi nói là phần lớn chứ không nói tất cả. Mặc dù cái độc cư của họ không giống như cái độc cư của một sa-môn hay của một hành giả, nhưng phải nói trong cái sự vắng vẻ riêng tư đó thì chúng ta mới có thể sống hết công sức được.

Khi một vị Tỷ-kheo mà khoái đám đông là chết rồi. Bởi vì chúng ta nên nhớ, chúng ta có sống giữa một rừng người thì chúng ta cũng chỉ là một nắm mồ cô đơn giữa một nghĩa trang bạt ngàn mà thôi.

Vì sao vậy? Là bởi vì không hề có chuyện tri kỷ, tri âm trong đời này đâu, thưa quý vị. Quý vị tưởng lầm đó thôi. Cặp tri kỷ như Bào Thúc Nha và Quản Trọng, hay là như vợ chồng với nhau, bạn nhậu với nhau, bạn buôn bán với nhau đi nữa, thì mình hợp nhau về một mặt nào đó thôi. Còn cõi riêng tư cô đơn quạnh hiu của mỗi người thì nó vẫn hun hút và thăm thẳm, quý vị à.

Nỗi cô đơn thứ nhất, nói cụ thể là không ai có thể gánh nỗi buồn, nỗi khổ dùm ai được.

Nỗi cô đơn thứ hai là mai này nhắm mắt xuôi tay, mỗi người đi về một phương. Chúng ta không thể cùng ai đó chia sẻ cái dặm đường sanh tử trước mắt được.

Cái thứ ba đó là cái hành trang để đến với cuộc đời này vốn dĩ không giống nhau. Dầu đó có là một cặp song sinh giống nhau như hai giọt nước, thì đời sống tâm lý, trí tuệ của hai đứa này làm sao giống nhau được, thưa quý vị.

Rồi kể về hôn nhân, gia đình, tình yêu, chúng ta có đầu ấp tay gối, có kề vai tựa má đến mức nào đi nữa, thì đêm đêm vẫn là đồng sàng dị mộng. Chẳng qua vì nói toẹt nó ra làm sao mà sống với nhau được nữa. Thôi thì mắt nhắm mắt mở, một tay bịt, một tay để hở để mà tiếp tục sống. Chứ nếu mà biết tới nơi tới chốn thì chúng ta chỉ là cô đơn. Thôi thì vốn dĩ cô đơn, thì sự nghiệp của mình cũng phải được phát triển từ nỗi niềm cô đơn hiu quạnh ấy.

Người mà có khuynh hướng đi tìm về đám đông thì chuyện đầu tiên là người đó đã có hai cái lỗi lớn.

Thứ nhất là không chịu tìm hiểu về bản thân để biết mình là ai.

Thứ hai là đã lãng quên trách nhiệm đối với bản thân.

Các vị tướng tướng đi, hai cái này nghe rất là nhẹ, nhưng mà nó là toàn bộ cuộc đời của quý vị rồi còn gì nữa. Mình không chịu tìm hiểu về mình mà ăn rồi cứ lo tìm hiểu về người khác không à. Cái đó không phải là vị tha, mà cái đó là phóng dật.

5. Không nhìn lại mình đã có gì, được gì trong đạo nghiệp để kịp thời nâng cấp và bổ sung những cái cần thiết.

Nghĩa là về pháp học hay pháp hành, được ba mớ rồi chết dí trong đó, gọi là say men chiến thắng, trùu mền kiêu mạn.

Giả định như mình là người đã có pháp học rồi, mình giỏi rồi. Nhưng mà mình giỏi về A-tỳ-đàm, chứ mình có giỏi về tạng Kinh hay không? Mình giỏi về tạng Kinh mà mình có biết gì về A-tỳ-đàm hay chưa? Mình giỏi về Kinh, về A-tỳ-đàm mà mình có biết gì về Luật hay chưa?

Đó là pháp học. Phải kịp thời phát hiện cái đạo nghiệp của mình đã có cái gì để mình kịp thời bổ sung và nâng cấp.

Một trong những cái mà tôi giận nhất về pháp học đó là: “Thầy ơi, sư ơi, con muốn học cái đó lắm luôn, con...”

Muốn học giáo lý nè, con muốn học Pali nè, con muốn học A-tỳ-đàm mà con không có thời gian. Cái miệng của họ nó cứ leo lẻo, leo lẻo vậy đó. Mình biết là cái thứ đó là cái thứ ba xạo là bởi vì: nội mà cái thời gian nó đi nói dóc là nó về nó học tới cái gì kia, nhưng mà nó cứ nói. Đó là về pháp học.

Còn về cái pháp hành là tôi ghét nhất là cái này: “Sư biết không, hồi đó con hành thiền là ngồi 3 tiếng đó nha. Sư phụ là ngài Giới Nghiêm, ngài Hộ Tông, ngài Hộ Giác, ngài Tịnh Sự, ngài Bửu Châu là khen con dữ lắm, ngài Hộ Chơn là quý con dữ lắm, ngài Pháp Minh là biết con mà... Hồi đó con thiền tốt lắm, con là thiền 2-3 tiếng.”

Thì tôi mới hỏi:

“Bây giờ thì sao?”

Thì họ gãi đầu:

“Nói thiệt là bây giờ bận rộn, vì hoàn cảnh nên mình bỏ bê vậy đó Sư. Con chờ tụi nhỏ nó lớn chắc con đi tu trở lại quá. Con thiền là con có pháp rồi đó Sư.”

Các vị biết cái thứ đó là cái thứ tào lao. Đó là đời. Còn trong đạo thì không chịu nhìn lại mình có gì, được gì để kịp thời nâng cấp, bổ sung. Đó là cái dấu hiệu thụt lùi của người xuất gia, và đương nhiên là có cả cư sĩ cũng thế.

Mình chỉ toàn nhìn lại để tiếc nuối hoặc là có tài liệu đi nớ. Những người kiếp trước là pháo đại, kiếp này khi chưa kịp có gì để khoe là họ đã khoe âm rồi. Các vị học toán các vị biết rồi, âm là trừ, là mượn ở đâu đem khoe trước. Mấy người đó kiếp trước là pháo, các vị có tin không?

Ngày xưa tôi không tin có người kiếp trước là pháo, nhưng bây giờ tiếp xúc với một quần chúng thì tôi thấy có nhiều cái lạ lắm. Tôi tin rằng có những người kiếp trước không hẳn là chúng sanh từ một cái thân ngũ uẩn trước sanh lại, mà họ từ một cái vật gì vô tri, có thể là thủy lôi, pháo, mìn, đạn, bom, hay cái gì đó. Bởi vì chỉ có tiền kiếp như vậy thì kiếp này cái sức nổ, cái sức công phá và khả năng sát thương của họ nó mới lớn đến nhường ấy.

Cho nên chúng ta phải nhớ, đạo nghiệp hay thế nghiệp thì điều quan trọng chúng ta phải biết là mình có cái gì, cái gì mình nên cần thêm, cái gì cần bớt, cái gì cần sửa chữa, cái gì cần nâng cấp, cái gì cần chỉnh đốn và xóa sổ. Có được khả năng đó thì mới có thể làm người, và hơn nữa là có khả năng sống đạo.

Nếu mà không có khả năng xem mình đã được gì, chưa được gì, không có khả năng này thì người đó có tư cách làm người chứ đừng có nói là tư cách làm đệ tử Phật. Nói nó nặng mà đó là sự thật. Không có khả năng nhìn xem mình đã được gì, thiếu gì, dư gì thì thân người của mình nó chỉ là một động vật hai chân và có cột sống thẳng thôi, chứ thật ra ta chưa phải là con người trọn vẹn. Bởi vì con người trọn vẹn là con người có khả năng nhìn lại mình xem coi mình có cái gì cần thêm, cần bớt, cần chỉnh sửa.

Năm điều ngược lại

Khi nào mà mình có được 5 cái ngược lại:

1. Không thích để việc để làm ngoài công phu cần thiết.
2. Kiệm lời, ít nói, dành thời giờ sống ngược về trong.
3. Không thích an dưỡng ngủ nghỉ mà sống năng động, tỉnh thức.
4. Không thích quần chúng mà thích độc cư, viễn ly.

Trường hợp độc cư viễn ly, xa đám đông, trong kinh ghi rất rõ, có 4 trường hợp:

Thân viễn ly mà tâm không viễn ly: sống một mình nhưng cái tâm lúc nào cũng hướng về đám đông, tâm lúc nào cũng hướng về chuyện đời tục sự.

Thân không viễn ly mà tâm viễn ly: có nghĩa là nhiều khi mình vì hoàn cảnh mà mình phải sống giữa một biển người rần rần, nhưng lòng mình lúc nào cũng có một cõi riêng thiện pháp.

Thân tâm đều không viễn ly: thích đám đông và đầu óc cũng thuộc về đám đông.

Thân tâm đều viễn ly: ở chỗ xa vắng quanh hiu mà nội tâm cũng thanh tịnh, vắng lặng.

Có được 5 cái này thì vị Tỳ-kheo đó có dấu hiệu hứa hẹn là đang tiến bộ. Còn không thì là dấu chỉ cho thấy mình đang thụt lùi trong đường tu, trong đạo nghiệp.

Vị Tỳ-kheo hữu học

Bài kinh 90 y chang như vậy, chuyện đầu tiên là vị Tỳ-kheo có nhiều công việc phải làm.

1. Đa sự nên không còn thời gian nội tĩnh. Chính vì chỗ này nên tôi mới dịch là trách nhiệm. Dầu nói theo tinh thần tu học, giỏi bằng trời thì cũng phải biết rút lui. Chứ mình cứ nói “tôi không làm thì ai làm” là mình đưa cái vai ra mình gánh. Mà gánh một việc thì mất một mớ thời gian, gánh nhiều việc thì mất một đống thời gian, thì còn thời gian đâu cho đạo nghiệp.

Cái bậy bạ nhất là mình hay đem cái chữ Phật sự ra mình nói là vì việc giáo hội, chùa chiền, xã hội, tôi không gánh thì ai gánh. Nghe nó rất là hay mà nhiều Phật tử họ còn xót xa: “Tội nghiệp ngài quá, tội nghiệp sư phụ quá, tội nghiệp sư quá...” Nhưng mà nếu một người biết chuyện thì họ không có xuýt xoa mà họ chỉ trề môi thôi.

Bởi vì you không biết you sống được bao lâu. Mang được thân người, được xuất gia, được có một vị trí chiếu trên trong đạo, được học chánh pháp, mà đẳng này anh bỏ

hết tất cả cơ hội bằng vàng ấy để đi làm cái việc mà anh gọi là trách nhiệm, bốn phận, vì nghĩ nếu mà anh không làm thì sẽ không có người khác làm.

Một số người nhẹ dạ cả tin thì nghe cái này họ phục lắm, họ quý, họ xót xa lắm, nhưng mà cái đó là cái đáng trách. Nếu 2500 năm lịch sử Phật giáo mà toàn những vị kiểu như vậy thì hôm nay cái đạo mình nó mất lâu rồi. Nó phải có đủ thành phần hết: có vị là thiền sư, luật sư, luận sư, nhưng mà quan trọng nhất là sư nào đi nữa cũng phải chuyên tâm cho đạo thì đạo mới còn.

2. Quan tâm nhiều cho những tiểu tiết, thích công việc lật vật. Thích kim, búa, chỉnh sửa, sơn phết. Mình thấy những cái đó nó hay thiệt, nhưng người không biết đạo họ nói:

“Trời ơi, tội nghiệp lắm, lần nào vô chùa cũng thấy thầy mình mảy dầu nhớt, sơn màu dơ vậy đó, ba hồi leo nóc, xuống bếp, vô nhà kho lục lọi, ra vườn đào ống nước, cột dây điện... tội nghiệp lắm.”

Nhưng mà thật ra cái đó gọi là đam mê những công việc lật vật. Người mà có trách nhiệm nhiều công việc phận sự mà không biết từ chối bớt là đã đáng trách rồi, còn đảng này chính mình đi kiếm cái lật nhắt để mình làm.

3. Quan hệ mật thiết với cư sĩ. Cư sĩ là nước, tăng sĩ là thuyền, nhưng hai bên phải độc lập thì thuyền mới ok, nghĩa là thuyền phải khô ráo. Sự hỗ trợ của nước dành cho thuyền

Phải ở chừng mực nào đó, chứ nước mà mấp mé lên trên mạn thuyền là quá nguy hiểm chết rồi.

Ví dụ thế này: tôi nâng anh, tôi đưa anh đi, anh đang ở trên mình của tôi, như vậy hai đứa mình là một. Như vậy thuyền với nước thì có gì đâu mà phải kiêng nhau, anh cứ để cho tôi muốn tràn vô đâu tôi tràn, thì không có được.

Nước và thuyền là một mối tương quan rất là mật thiết. Thuyền được tạo ra trên đời là vì có nước, thuyền không thể xa nước được đâu. Tuy nhiên cái mạn thuyền phải cách mặt nước là bao nhiêu, sàn thuyền phải luôn luôn khô ráo. Thì dĩ nhiên có ướt thì cũng không ai làm gì mình đâu, nhưng mà trên nguyên tắc thì phải như vậy. Nó phải có một khoảng cách nhất định.

Ở đây cũng vậy, cư sĩ là hộ pháp, nhưng cái khoảng cách, cự ly giữa đôi bên tăng và tục dứt khoát phải được xác định, bởi vì nếu không thì sẽ có một ngày xảy ra đại loạn. Riêng tăng ni với cư sĩ nói chung thì nó rắc rối khác, tăng mà với nữ là nó rắc rối nữa, chưa kể chuyện buồn vui của cư sĩ nó ảnh hưởng ít nhiều đến tâm tư của người xuất gia thì càng bội phần không nên.

4. Đi đứng phi thời

Theo luật là vị Tỷ-kheo phải lấy nắng mặt trời làm chuẩn. Muốn ăn cái bữa ăn đầu tiên của ngày mới là cũng phải lấy ánh nắng mặt trời. Cái chuyện đi đứng của Tỷ-kheo cũng phải đợi có nắng mới đi cho nó minh bạch. Ăn trưa cũng căn cứ giờ đứng ngọ, tức là phải ăn trước cái giờ đứng ngọ.

Buổi chiều, khi nắng tắt thì vị Tỷ-kheo không có rời khỏi trú xứ, đặc biệt là để đi vào khu dân cư. Bởi vì khi nắng tắt là trời đã sụp tối, thì tất cả sinh hoạt của vị Tỷ-kheo ngoài cái trú xứ, tầm nhìn và tầm kiểm soát của thầy bạn, thì nó đã trở nên thiếu minh bạch, nó đã trở thành ra là chuyện đàm tiếu thị phi không có nên, có khi nó còn là cả một cái mối đe dọa cho cái đời sống phạm hạnh của vị Tỷ-kheo.

Theo như trong kinh, mặc dù ngày xưa không có đồng hồ, nhưng đời sống của vị Tỷ-kheo lấy ánh nắng mặt trời làm gốc để sinh hoạt. Trời chưa có sáng, cái chỉ tay chưa đủ phân biệt được lá vàng lá xanh thì không có ăn. Thứ hai là đi đứng phải rõ ràng, ăn được thì phải đi được. Buổi trưa phải căn cứ vào cái giờ đứng ngọ đó. Buổi chiều nắng tắt là không có sinh hoạt đi đứng rời khỏi trú xứ. Cho nên đi đứng đúng thời là như vậy. Còn đi đứng phi thời là cái dấu hiệu của vị ấy đang thụt lùi.

5. Đề tài trao đổi không thuộc giáo pháp

Nói chuyện ngoài lề, cái này rất là quan trọng. Mình cứ thấy bốn cái trên là nó đã quá ghê gớm, nhưng mà cái thứ năm này nếu mình chỉ liếc mắt qua, nói chuyện chơi thì nó có gì đâu. Không có phải.

Trong đầu anh có cái gì thì cái miệng anh mới bật ra cái đó. Tôi xin đoan chắc với bà con một ngàn phần trăm là một hành giả thứ thiệt thì dù mình có cạy miệng họ thì họ cũng không nói chuyện tào lao nữa.

Thí dụ như nhiều lần mình nói: “Bữa nay trời lạnh quá”, thì họ nói: “Dạ, bữa nay trời lạnh quá.” Hoặc: “Sao anh chị mặc áo ít quá vậy?”, thì họ chỉ nói một câu mà cũng vì cái lòng từ bi là: “Bữa nay lạnh mà ông bà ăn mặc có đủ ấm hay không?”, đó là maximum đó.

Còn trường hợp mình thấy như ngài Pa Auk hoặc các vị thiền sư là các vị đó không bao giờ nói dư. Đây là lý do vì sao mà Tam tạng có quá nhiều bài kinh trùng nhau. Vì bất cứ lời nào của Phật nói ra đều được ngài Ananda trần thuật đầy đủ, vì Phật không có nói chuyện kiểu như mình.

Khi mà Thế Tôn nói cái gì đó thì dứt khoát phải có duyên sự, phải có lý do thì Ngài nói chứ không phải thích là Ngài nói, và phải có nội dung, cái gì Ngài nói ra thì đều là pháp thoại. Còn mình thì chẳng cần duyên sự và cũng chẳng cần nội dung, nói tào lao, nói tầm bậy, nói tràn bờ, nói lan man, nói không mục đích, lý tưởng, nội dung gì hết.

Cho nên một người đầu là xuất gia hay cư sĩ thì đề tài nói chuyện nó là cái dấu chỉ cho biết cái đời sống nội tâm vị này đang ra sao. Muốn có một cái ngôn ngữ thuộc về giáo pháp thì bắt buộc anh phải có não trạng thuộc về giáo pháp.

Đây là lý do vì đâu mà mình thấy trong kinh có rất là nhiều kinh trùng. Ngài Xá Lợi Phất có nhiều pháp thoại mà Ngài nói tới nói lui y chang như vậy đó. Rồi ngài

Ananda, Ca Diếp, Đức Thế Tôn cũng vậy. Có nhiều pháp thoại Ngài nói mà mình thấy: “Ừa, sao kỳ vậy?” Lý do đơn giản thôi, Ngài thấy ai hợp với bài thuốc đó thì Ngài lấy cái bài thuốc đó Ngài đưa. Ngài Xá Lợi Phất cũng vậy, Ngài thấy ai hợp thì Ngài lấy cái bài thuốc đó Ngài đưa.

Dĩ nhiên còn có vô vàn bài khác chứ không phải chỉ có cái thang thuốc đó thôi, nhưng nhiều lần Ngài đưa cho người ta bán chi liên, bạch hoa xà gì đó, mình thấy sao cái bài đó Ngài đưa hoài vậy. Nhưng không phải Ngài đưa hoài đâu, mà là những người đó họ đang có vấn đề giống nhau.

Nói vậy thôi chứ tôi cũng khuyên bà con cẩn thận ba cái thuốc Nam, nó cũng ghê lắm. Bởi vì bên Âu Mỹ người ta chiết xuất những cái thành phần hóa chất nào cần thiết từ cây cỏ thảo mộc, cần cái gì người ta lấy cái đó ra một cách cẩn thận. Trước hết là người ta phải trải qua bao nhiêu năm tháng trong phòng lab mới nghiên cứu cái đó uống vô nó sẽ tạo ra cái phản ứng phụ, side effect, như thế nào; cái loại người nào, tình trạng sức khỏe như thế nào thì mới uống được cái đó.

Còn thuốc Nam nó kẹt cái như thế này. Tôi chỉ thí dụ như cái mồng tơi mình ăn vô nó nhuận trường thiệt, nhưng bên cạnh đó nó có hại cho người tiểu đường, cao máu, tim mạch, mất ngủ... Cái phần đó mình không quan trọng, mà mình chỉ biết vì mục đích của mỗi cái nhuận trường trị táo bón, thì mình bèn cầm đầu vào ăn nguyên một rổ mồng tơi. Cuối cùng thì đi cầu thì ngon rồi đó, nhưng mà mấy cái vụ khác là nó tựa lưạ.

Sẵn đây vì lòng từ mà tôi nhắc bà con cẩn thận cái thuốc Nam. Mình giả định cây đó nó có dược tính thích hợp cho một chứng bệnh nào đó, chứ tôi không dám phủ nhận, kinh nghiệm ông bà mà. Nhưng mà mình quên một chuyện là bên cạnh dược tính cần thiết nó còn chở theo bao nhiêu độc tố khác mà mình không nghiên cứu. Mình cứ bán chi liên, bạch hoa xà, mồng tơi, khổ qua, bồ ngót mà mình làm tới. Ai bày cái bài gì lạ lạ là mình đề ra mình uống, như vậy rất là ấu nua.

Cái này nó ngoài lẽ, nhưng mà có khi nó cứu mạng được một số người trong đây, nên làm ơn về bớt bớt uống ba cái vự thuốc Nam. Ba cái đó nó ghê lắm nha, để phải giữ cái mạng học đạo chứ.

Sampadā này có nghĩa là đầy đủ, mà cũng có nghĩa là sự thành tựu, sự thành công, sự viên mãn.

Nhiều lần và nhiều lần, trong thời gian cách đây không lâu, tôi đã có giảng qua cái chữ này. Tôi nói trên đời này có nhiều kiểu đầy đủ lắm: đủ ăn, đủ mặc, đủ tiền để xài, đủ sống. Nhưng mà Đức Thế Tôn đã dạy rằng cái đủ của vật chất nó chỉ là cái đủ trong một đời này thôi, còn cái đủ về tinh thần thì mình xài mới lâu.

Đây là lý do vì sao tất cả tài sản trong thế gian này, gồm quý kim, bảo thạch, không được Thế Tôn gọi là “Thánh sản”. Mà Ngài lại đem bảy cái thiện pháp: tín, giới, tà, quý, văn, thí, tuệ, để Ngài nói đó là tài sản. Là vì ít nhất hai lý do.

Một, giàu đến mấy mà lòng không vui thì cũng như nghèo. Người có pháp thì luôn vui nên được kể là giàu có.

Các vị làm ơn nhớ dùm tôi cái này. Các vị tại sao phải học mấy năm đại học, có cái bằng để chi ta? Tiền, đúng không? Mà tại sao các vị cần tiền? Vì các vị muốn có một đời sống hạnh phúc, đúng không? Rồi đến lúc có tiền rồi, nhưng vì một lý do gì đó mà quý vị không có vui, thì coi như cái lý tưởng tâm cầu hạnh phúc của quý vị nó hỏng rồi.

Trong khi đó, cái lý tưởng thật sự của đời sống này là sống vui. Cái ý nghĩa của đời sống này là vui mình, vui người, vui đời. Nếu mình nói ý nghĩa của đời sống này là giàu có thì tôi cho là không có đủ, mặc dù không có tiền thì khó làm chuyện gì lắm, nhưng mà cũng đừng vì thế mà bảo tiền là tất cả.

Cho nên anh có tiền mà anh có vui hay không thì cái đó tôi không chắc, nhưng nếu anh có thiện pháp và thiện lành mà anh vui thì tôi tin chắc luôn.

Người có pháp lành là có chánh tín, chánh niệm, trí tuệ, có khả năng kham nhẫn, có khả năng tu tập thiền định, có khả năng từ bi, bi mẫn, yêu thương người khác, thì tôi tin chắc người này đương nhiên, dứt khoát là phải an lạc.

Tôi không cần nhìn mặt hay không cần tìm hiểu đời tư đời tám gì của người đó. Tôi chỉ cần lấy bốn cái này trong vô vàn pháp lành: ai mà có được chánh niệm, trí tuệ, từ bi, kham nhẫn thì tôi bảo đảm một ngàn phần trăm cái người đó chắc chắn an lạc. Giàu, nghèo, đẹp, xấu, trẻ, khỏe, bệnh... tôi chẳng màng.

Cái hạnh phúc của con người là dựa vào tâm linh. Cho nên cái anh mà có thiện pháp là mình tin chắc là ảnh hạnh phúc, còn cái anh mà có tiền thì mình không tin lắm là ảnh hạnh phúc. Cho nên lý do thứ nhất của thiện pháp dứt khoát là làm cho anh vui, trong khi cái đồng tiền thì tôi không chắc.

Hai, chính thiện pháp quá khứ mới tạo ra tài sản vật chất hiện tại. Mình cứ tưởng giàu là vô địch, nhưng mà mình quên một chuyện là ở đâu mà anh giàu vậy ta.

Xin lỗi chứ hai thằng nó cùng đi câu cá, săn bắn, nhưng có một thằng khá còn một thằng không khá. Hai tên đi ăn cướp nhà băng, hai tên đi đứng đường cướp cạn hết, nhưng mà dứt khoát có một tên khá còn một tên không khá. Rồi hai người đứng ra mua bán nhà đất, bất động sản, kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, spa, resort, nhưng mà nó có giàu bằng nhau hay không thì chưa chắc. Điều đó cho thấy rằng cái phước quá khứ nó hộ cho kiếp này.

Cho nên chuyện đầu tiên Phật nói tại sao đời sống tâm linh là tài sản. Bởi vì con có cái đó là dứt khoát con an lạc, còn cái tên mà có tiền mà nó nghèo tâm linh thì dứt khoát nó không an lạc. Cho nên mình thấy cái giá trị tâm linh nó quan trọng.

Thứ hai, tất thấy những tài sản vật chất là: “Đại phú do thiên, tiểu phú do cần”, đó là đời nói. Trong đạo thì nói: “Đại phú do phước, tiểu phú do cần”, nghĩa là giàu như nứt tường đổ vách là do phước xưa, còn cái đủ ăn đủ mặc kiếp này, minimum, tối thiểu cũng là do anh siêng.

Nhưng mà siêng là siêng vậy thôi, chứ như ông già bán nôi trong truyện “Trình Giảo Kim”. Ông đi đánh giấc về, thấy ông già này là ông cho tiền để làm vốn buôn bán, coi như là bảy lần như vậy các vị biết không. Chả lấy tiền đi mua nôi đất về bán thì cũng bị người ta chạy ngựa ngang, nó đập chỗ mà người ta bày mấy cái nôi. Tức là đụng đầu nghèo đó: “Cây khô tưới nước cũng khô, người nghèo đi đến xứ mô cũng nghèo”.

Cho nên ở đây Đức Phật nói đến sự đầy đủ, sự viên mãn của một con người không phải nằm ở tài sản vật chất. Là vì sao? Là vì vật chất nó chỉ có giá trị trong một đời này mà thôi. Nhưng mà nếu cái đời sống tâm linh của mình ok, thì ngay hiện tại đời sống tâm linh của mình được an lạc hiện tiền:

“Nay vui, đời sau vui,
Làm thiện hai lần vui.
Vui vì mình làm thiện,
Mà sanh cõi lành vui hơn.”

Ngài dạy chánh tín là một kiểu viên mãn sung túc, giới là một kiểu sung túc, kiến thức giáo pháp là một kiểu sung túc, bố thí là một kiểu sung túc, và trí tuệ là một kiểu sung túc.

Mấy cái này tôi đã giảng ban hành rồi nên không nói nữa. Bây giờ tôi chỉ nói sơ qua cái cho bà con nhớ thôi, đặc biệt là những người lần đầu nghe thì cũng phải giảng cho họ nghe một chút.

Tín đầy đủ, saddhā, ở đây nó khác với ngoài đời người ta kêu là tín ngưỡng hoặc niềm tin suông, nó khác. Ngoài đời họ nói: “Tôi cũng tin Phật, cũng tin trời”, thì cái tin đó không có xài trong đạo của mình. Trong đạo mình, chữ saddhā có nghĩa là chánh tín, tức là niềm tin đi với trí tuệ, tin vào ba điều.

Tin vào lý nhân quả: tin vào cái gì trên đời cũng có điều kiện mới có mặt, chứ không phải khơi khơi mà nó có mặt. Mọi thứ ở đời là kết quả của một điều kiện nào đó, và

bản thân lại là điều kiện cho những cái khác.

Tại sao mình phải biết cái này? Vì khi mình biết cái luật mọi thứ đều do duyên mà có thì mình sẽ sống trách nhiệm hơn; nói năng, hành động, xả rác, tất thảy đều nằm trong sự tính toán hết, và mình không bừa bãi.

Tin vào lý tam tướng: tin mọi thứ ở đời do duyên mà có, và đã có thì phải mất. Đây là cái quy luật. Vì sao? Vì mọi thứ nó phải phủ định lẫn nhau. Cái trước nó phải mất đi thì cái sau nó mới có chỗ để chen vô.

Một đứa bé năm ngửa đỏ hỏn bú bình, nó phải trưởng thành, da dẻ mặn mòi, tóc tai nhiều hơn, để nó không còn năm ngửa khóc oa oa nữa. Nó phải già từ cái hình hài một đứa bé năm ngửa bú bình để nó trở thành ra đứa bé biết đi, biết chạy. Và cái đứa bé biết đi, biết chạy đó phải bị biến mất, phải bị xóa sổ để nhường chỗ cho một cô, cậu dậy thì. Một cô, cậu dậy thì phải bị xóa sổ để nhường chỗ cho một cô, cậu trưởng thành. Một cô, cậu trưởng thành phải bị xóa sổ để nhường chỗ cho một cô, một bác trung niên. Mà một người trung niên phải bị xóa sổ để có mặt cho một ông cụ, bà lão ở đây.

Như vậy thế giới này nó là một cái kịch trường, cái hí viện cho những giai tuồng.

Mọi thứ nó chỉ có mặt thích hợp trong một giai đoạn nào đó, rồi nó phải ra đi, không để lại dấu vết.

Tin rằng đời sống Tứ Niệm Xứ là con đường duy nhất dẫn đến giải thoát. Là vì khi đời sống không có niệm và tuệ thì anh sẽ không thấy vào hai điều trước một cách rõ ràng.

Cho nên chánh tín là phải có đủ ba cái này, tôi chỉ nói vắn tắt.

Giới đầy đủ (sīlasampadā): là cái đời sống đạo đức về thân, về khẩu; ở cấp độ cao hơn nó còn cả ý thức nữa. Nhưng bây giờ mình nói ở cấp độ bình dân, nông na, đại chúng, thì giới ở đây là đời sống của mình về thân và khẩu có kiểm soát. Mình không

làm, không nói bất cứ điều gì khi mình không có khả năng kiểm soát phiền não của mình. Tham quá làm ầu, sân quá làm ầu. Thì giới là đời sống có kiểm soát, để nói năng trong kiểm soát.

Kiến thức đầy đủ (suttasampadā): là kiến thức về giáo pháp bắt buộc phải học căn bản. Tối thiểu để làm gì? Phải có kiến thức căn bản để có được ba chánh tín, chứ không thôi nói mơ mơ màng màng: “Đủ rồi” là sao vậy hả trời? Đủ ở đây có nghĩa là: anh học Phật pháp làm sao để anh có được ba cái chánh tín thì mới gọi là đủ.

Thí đầy đủ (cāgasampadā): không dựa vào số lượng hay giá trị vật thí, mà là cái khả năng buông bỏ của ta.

Thí dụ như bữa hôm tôi nói: có bà bán vé số, mỗi ngày bà thấy ông sư đi bát ngang thì bà nhún lại một ổ bánh mì không, không có nhân, với một bịch sữa đậu nành. Mà ngày nào bà cũng làm một cái như vậy thì nó đáng quý hơn là một ông đại gia mà đặt cơm tháng cho ông sư. Ngày nào cũng có nhà hàng đem tới cho ông sư, mỗi ngày có mấy món như món cơm, canh, mặn, xào, nướng, tráng miệng...

Một ông đại gia mà đặt cơm tháng sang trọng cho ông sư, rất có thể là cái phước này nó ít hơn bà cụ. Là vì sao? Đối với ông, số tiền này nó quá nhỏ đi. Thậm chí cái số mà ông chi ra nó ít và không đủ cho ông thấy được cái dấu hiệu hao hụt trong cái tài sản của ông. Trong khi cái bà cụ mà bán vé số thì các vị thấy, một khúc bánh mì với một bịch sữa đậu nành đúng là nó không bao nhiêu, nhưng mà nó lớn chuyện lắm, các vị biết không? Bởi vì lẽ ra cái phần đó là cái phần của bà. Tức là sáng là nàng đi đã dọn hai cái đó vô mâm, là một khúc bánh mì không với một bịch sữa đậu nành nóng hổi thơm ngát luôn. Bây giờ nàng nhịn ăn, nhường miệng để nàng đi để bát, thì cái đó mới ớn.

Ở đây, cái bố thí nó không có tính đến số lượng hay số lượng vật chất của cái món được cho, mà phải tính lên trên cái khả năng hy sinh và buông bỏ của thí chủ.

Cho nên trong kinh Đức Phật có nói một câu, Ngài dạy thế này: “Vị Tỷ-kheo! Dầu với chỉ một bình bát khất thực cũng đủ để sống cái hạnh bố thí, chứ không nhất thiết phải nhà cao cửa rộng, tiền muôn bạc vạn mới làm thí chủ lớn. Chỉ với bình bát khất thực thì vị Tỷ-kheo đã có thể sống với hạnh bố thí bằng cách chia sẻ cái bình bát khất thực của mình.”

Đọc cái đó tôi rất là hoan hỷ, có nghĩa là làm tu sĩ vẫn có thể bố thí. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, cái đó bố thí kiểu nào. Để ẹc thôi. Mình cứ ngó trong bình bát mình, cái món nào mà cái người không có răng họ ăn được, món nào mà người tiểu đường ăn được, món nào mà người cao máu ăn được, những người táo bón, bệnh trĩ, thì mình liếc coi anh em người nào có nhu cầu thì mình san sẻ cho người ta. Trong bình bát thôi thì đó cũng là hạnh bố thí.

Thí dụ như mình nhìn bên cạnh có ông cụ không có răng, mà mình thấy cái gì mềm ổng gặm được thì mình đưa qua cho chàng. Đó là công đức vô bờ. Tại vì cái này mình cũng mồ hôi nước mắt, mình cũng đi bố thí bà mới có được. Mà về tới nơi mình không có ăn, mà để đưa cho ông cụ không có răng này để ổng ăn. Cái đó vừa là bố thí công khó, vừa là bố thí cả phẩm vật, bố thí bằng cả cái tấm đạo tình vun vút trời mây. Chứ mình đâu có cần yển sào, bào ngư, lộc nhung, thì cái đó là quá sang.

Tuệ đầy đủ (paññāsampadā): là trí tuệ đầy đủ để thấy được ba điều đã nói ở phần chánh tín. Tức là trí tuệ cỡ nào cũng phải thấy được nguyên tắc nhân quả, thấy được nguyên tắc tam tướng, và thấy được giá trị, tác dụng của pháp môn Tứ Niệm Xứ, tức là biết rõ Đạo để là cái gì.

Bây giờ là năm giờ rồi, cho tôi nghỉ chứ. Chúc bà con một ngày vui, ngày mai gặp tiếp.